TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 32/2026/QĐ-PT.	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên họp: Ông Phù Quốc Tuấn.

Các Thẩm phán: - Bà Nguyễn Mai Trâm.

- Ông Sỹ Hồng Nam.

Thư ký ghi biên bản: Ông Nguyễn Đức Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Tào Minh Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 09/01/2026, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp phúc thẩm đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 1217/2025/QĐST-DS ngày 17/09/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 1217/2025/QĐST-DS ngày 17/09/2025, Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 để đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 890/2024/TLST-DS ngày 25/10/2024 về việc "*Tranh chấp sở hữu tài sản*" giữa:

1. Nguyên đơn:

- Ông Trần Hữu Q, sinh năm 1951;

- Bà Lê Thị B, sinh năm 1961;

Cùng địa chỉ: 40 đường Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Âu Gia V, sinh năm 1963 – theo giấy ủy quyền ngày 02/10/2025.

Địa chỉ: 112 đường H, phường T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn:

- Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1956;

- Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1967;

- Ông Võ Thanh T, sinh năm 1992;

- Bà Nguyễn Thị L sinh năm 1958, ông Nguyễn Thanh H sinh năm 1979, ông Nguyễn Phụng H sinh năm 1985, ông Nguyễn Kim T sinh năm 1991, bà Võ Kim T sinh năm 1999 (là con của ông Võ Thành L đã chết vào năm 2020).

Cùng địa chỉ: 219/11 đường L, Phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Thanh H, bà Võ Kim T, ông Nguyễn Phụng H: Ông Huỳnh Phi H, sinh năm 1987 – theo hợp đồng ủy quyền ngày 06/8/2025 và hợp đồng ủy quyền ngày 03/11/2025.

Địa chỉ: 42 đường T, phường B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị Tuyết M, sinh năm 1975.

Địa chỉ: 303 Chung cư G, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại đơn kháng cáo, ông Trần Hữu Q và bà Lê Thị B là nguyên đơn đã kháng cáo và đề nghị hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 1217/2025/QĐST-DS ngày 17/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh với lý do việc đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng quy định pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Trần Hữu Q, bà Lê Thị B.

Tại phiên họp phúc thẩm:

1. Ông Âu Gia V là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu theo đơn kháng cáo ngày 03/10/2025.

2. Ông Huỳnh Phi Hùng là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh H, bà Võ Kim T, ông Nguyễn Phụng H đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn và giữ nguyên quyết định sơ thẩm.

3. Các đương sự còn lại vắng mặt.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng quy đ ịnh tại Bộ luật Tố tụng dân sự; việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến việc xét kháng cáo.

- Về việc giải quyết vụ án: yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã được giải quyết bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật nên cấp sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 là phù hợp nên

đề nghị Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên quyết định sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 1328/2025/TLPT-DS ngày 01 tháng 12 năm 2025, Hội đồng phúc thẩm nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 1217/2025/QĐST-DS ngày 17/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh đã được tống đạt hợp lệ cho ông Trần Hữu Q, bà Lê Thị B.

- Đơn kháng cáo của ông Trần Hữu Q, bà Lê Thị B còn trong thời hạn luật định nên được xem xét.

[2] Xét kháng cáo của ông Trần Hữu Q, bà Lê Thị B:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/10/2024, nguyên đơn ông Trần Hữu Q, bà Lê Thị B có yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Công nhận cho vợ chồng ông Trần Hữu Q, bà Lê Thị B được quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 76, tờ bản đồ 74, Phường X, quận T (sau này thuộc thửa số 525, tờ bản đồ 69, phường T, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh) với diện tích 768,1 m2.

- Ông Trần Hữu Q, bà Lê Thị B được quyền liên hệ với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để cập nhật sang tên đối với thửa đất trên.

- Không công nhận quyền sở hữu trong khối tài sản chung là 1/4 giá trị quyền sử dụng đất của thửa đất số 76, tờ bản đồ 74, Phường X, quận T (sau này thuộc thửa số 525, tờ bản đồ 69, phường T, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AE 618591 do UBND quận Tân Phú cấp ngày 30/05/2007 được giải quyết tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 158/2024/QĐST-DS ngày 21/3/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận định đối với các yêu cầu trên của ông Trần Hữu Q, bà Lê Thị B đã được giải quyết bằng các bản án đã có hiệu lực pháp luật nên Tòa án nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh đã đình chỉ giải quyết vụ án. Về việc này, Hội đồng phúc thẩm xét thấy:

[2.1] Đối với yêu cầu công nhận ông Trần Hữu Q, bà Lê Thị B được quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 76, tờ bản đồ 74, Phường X, quận T (sau này thuộc thửa số 525, tờ bản đồ 69, phường T, quận T1, Thành phố Hồ Chí

Minh) và được quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để cập nhật đăng bộ, sang tên:

Xét tại vụ án dân sự thụ lý số 329/2017/TLST-DS ngày 17/03/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì bà Lê Thị B đã có đơn phản tố tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng liên quan đến thửa đất số 76, tờ bản đồ 74, Phường X, quận T (sau này thuộc thửa số 525, tờ bản đồ 69, phường T, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Sau đó, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố vì cho rằng bà Lê Thị B không có quyền khởi kiện theo bản án dân sự sơ thẩm số 470/2019/DS-ST ngày 08/05/2019.

Ngày 06/10/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án trên và giữ nguyên bản án sơ thẩm theo bản án số 514/2020/DS-PT ngày 06/10/2020.

Đến ngày 12/01/2022, Tòa án nhân dân tối cao ban hành Thông báo số 09/TB-TA không chấp nhận đề nghị giám đốc thẩm của bà Lê Thị B đối với 02 bản án trên.

Như vậy, hiện nay cả 02 bản án trên đều có hiệu lực pháp luật. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 thì đây là những tình tiết không phải chứng minh và đủ cơ sở khẳng định bà Lê Thị B không có quyền và nghĩa vụ liên quan đến thửa đất số 76, tờ bản đồ 74, Phường X, quận T (sau này thuộc thửa số 525, tờ bản đồ 69, phường T, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Tương tự, ông Trần Hữu Q là chồng của bà Lê Thị B cũng không nộp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh có quyền và lợi ích hợp pháp liên quan đến tài sản trên. Theo khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì ông Trần Hữu Q, bà Lê Thị B không có quyền khởi kiện. Nên cấp sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2.2] Đối với yêu cầu không công nhận quyền sở hữu trong khối tài sản chung là 1/4 giá trị quyền sử dụng đất của thửa đất số 76, tờ bản đồ 74, Phường X, quận T (sau này thuộc thửa số 525, tờ bản đồ 69, phường T, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AE 618591 do UBND quận Tân Phú cấp ngày 30/05/2007 được giải quyết tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 158/2024/QĐST-DS ngày 21/3/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Xét thấy: đối với yêu cầu này đã được giải quyết bằng Quyết định giải quyết việc dân sự số 158/2024/QĐST-DS ngày 21/3/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có hiệu lực pháp luật. Tòa án nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh không có thẩm quyền xét lại đối với quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Nên Tòa án nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh đã đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Từ những nhận định trên, xét thấy kháng cáo của ông Trần Hữu Q, bà Lê Thị B là không có căn cứ nên không chấp nhận. Ngược lại, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở nên chấp nhận.

[3] Về án phí: do ông Trần Hữu Q, bà Lê Thị B là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Căn cứ Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2025;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Trần Hữu Q, bà Lê Thị B:

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 1217/2025/QĐST-DS ngày 17/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: ông Trần Hữu Q, bà Lê Thị B là người cao tuổi nên được miễn án phí phúc thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định**.**

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSND Tp.HCM;
- TAND Khu vực 9, Tp.HCM;
- THA dân sự Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phù Quốc Tuấn